

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-PT

Ngày: 11 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa; Ông Trần Hữu Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HS-PT ngày 06/3/2018 đối với bị cáo Nguyễn Đại H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Đại H**, sinh ngày 27/10/1988 tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 5, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ sửa chữa điện thoại di động; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đại H và bà Hoàng Thị Minh S; có vợ là Đặng Thị Huyền T và 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không; không bị tạm giữ; không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Vụ án còn có các bị cáo Trần Trung T, Văn Tiến C, Nguyễn Thanh H; có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông Bùi Ngọc T, Tưởng Kiều L, Văn Tiến T nhưng không có kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 15h ngày 09/8/2017, Nguyễn Đại H đến quán Bida 96 ở số 96 đường Trần Hưng Đạo thuộc Tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố Đ chơi thì gặp Văn Tiến C và Bùi Ngọc T. Tại đây cả 3 rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức Poker và nhờ nhân viên quán mua 02 bộ bài tu lơ khơ, cách thức chơi như sau:

Một bộ bài tu lơ khơ gồm 52 quân bài, người làm cái chia cho mỗi người 02 quân bài (bài âm), rồi chia 05 quân bài nằm úp giữa bàn, người làm cái bỏ tiền mậu (cá cược) 50.000 đồng, những người khác đều mậu theo, sau đó người làm cái lật ngửa lần đầu là 03 quân bài giữa bàn ra và tổ (cá cược) nhưng không quá 100.000 đồng, những người khác tổ theo, người làm cái lật ngửa lần thứ hai quân bài thứ 04 giữa bàn ra tiếp tục tổ (cá cược) nhưng không quá 200.000 đồng, những người khác tổ theo, người làm cái lật ngửa lần thứ ba quân bài thứ 05 giữa bàn ra tiếp tục tổ (cá cược) nhưng không quá 300.000 đồng, những người khác tổ theo. Kết thúc bài thì những người tham gia đánh bạc tự liên hệ giữa 02 quân bài (bài âm) của mình với 05 quân bài giữa bàn, nếu ai thắng thì ăn hết số tiền trên bàn với quy định như sau:

Thứ nhất gọi là thùng phá sảnh: 05 quân bài có số liền kề nhau và cùng chất (ví dụ: 3,4,5,6,7 cơ);

Thứ hai gọi là tứ quý: Có 04 quân bài cùng số điểm với nhau (ví dụ: 04 quân 5);

Thứ ba gọi là cù lũ: Có 03 quân bài cùng số điểm với nhau (ví dụ: 03 quân 6) và có 02 quân bài cùng số điểm với nhau (ví dụ: 02 quân 6);

Thứ tư gọi là thùng: có 05 quân bài cùng chất nhưng số không liền kề với nhau;

Thứ năm gọi là sảnh: Có 05 quân bài số liền kề với nhau, nhưng không đồng chất;

Thứ sáu gọi là Sam: Có 03 con bài cùng số điểm với nhau (ví dụ: 03 quân bài số 7);

Thứ bảy gọi là 02 đôi: Có 02 đôi cùng số điểm bất kỳ;

Thứ tám gọi là 01 đôi: Có 01 đôi cùng số điểm;

Thứ chín gọi là so tài: Không thuộc các nhóm trên, người nào to quân cờ hơn thì thắng, quy định át là to nhất, hai là nhỏ nhất.

Trong lúc Nguyễn Đại H, Văn Tiến C và Bùi Ngọc T đang đánh bạc thì Nguyễn Thanh H, Trần Trung T và Tưởng Kiều L đến và cùng tham gia. Đến khoảng 16h Bùi Ngọc T thua 1.000.000 đồng, Tưởng Kiều L thua 3.500.000 đồng nên cả hai bỏ về trước, lúc này trên sòng còn lại 04 người gồm Nguyễn Đại H, Trần Trung T, Văn Tiến C và Nguyễn Thanh H tiếp tục ngồi chơi. Đến 17h50' thì bị Phòng PC 45 Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Công An thành phố Đồng Hới bắt quả tang Nguyễn Đại H, Trần Trung T và Nguyễn Thanh H. Thu giữ giữa sòng 02 bộ bài tu lơ khơ và tổng số tiền đánh bạc là 7.100.000 đồng, Văn Tiến C bỏ trốn đến ngày 10/8/2017 C đến Cơ quan Công an tự thú.

Trên cơ sở lời khai của các đối tượng số tiền dùng để đánh bạc như sau: Nguyễn Đại H dùng 1.900.000 đồng và mượn của Văn Tiến C 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 6.600.000 đồng; Nguyễn Thanh H dùng 500.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt thua 400.000 đồng, tạm giữ 26.870.000 đồng trong đó 25.000.000 đồng là tiền của H thu nợ cho tiệm cầm đồ, còn lại 1.870.000 đồng là tiền của H; Trần Trung T dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt thua 2.650.000 đồng, bị tạm giữ 14.350.000 đồng trong đó tiền trả nợ 12.000.000 đồng còn 2.350.000 đồng là tiền của T; Văn Tiến C dùng 2.500.000 đồng để đánh bạc nhưng thua hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ: 02 bộ bài tu lơ khơ; 7.100.000 đồng là tiền đánh bạc; 26.870.000 đồng của Nguyễn Thanh H và thu giữ từ Trần Trung T 14.350.000 đồng.

Cáo trạng số 86/THQCT-KSĐT-TA ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thanh H, Trần Trung T và Văn Tiến C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 23/2018/HS-ST, ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thanh H, Trần Trung T, Văn Tiến C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Đại H, Trần Trung T, Văn Tiến C, áp dụng thêm Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Trần Trung T, Văn Tiến C, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Trung T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

Xử phạt bị cáo Văn Tiến C 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 10.000.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2003, tịch thu tiêu huỷ 2 bộ bài Tu lơ khơ.

Buộc các bị cáo nộp lại tiền dùng đánh bạc và tiền thắng bạc để sung quỹ Nhà nước gồm:

Bị cáo Nguyễn Đại H phải nộp lại: 6.600.000đ;

Bị cáo Trần Trung T phải nộp lại: 3.000.000đ;

Bị cáo Văn Tiến C phải nộp lại: 2.500.000đ;

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp lại: 500.000đ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (trong tổng số 7.100.000đ).

Tạm giữ số tiền thu giữ của các bị cáo để bảo đảm thi hành án gồm:

Nguyễn Đại H: 6.600.000đ;
Trần Trung T: 14. 350.000đ;
Nguyễn Thanh H: 26.870.000đ.

Tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thanh H, Trần Trung T, Văn Tiến C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ Án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 03/02/2018, bị cáo Nguyễn Đại H kháng cáo xin được xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ; ngày 12/3/2018 nộp đơn trình bày có xác nhận của UBND phường Đ về hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại đang gặp nhiều khó khăn.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo khai và thừa nhận hành vi đánh bạc của bị cáo và đồng bọn đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm; giữ nguyên kháng cáo xin được xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ theo các lý do được nêu tại đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại H đề sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam với mức án 09 tháng, khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt. Giữ y các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đại H tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo không kháng cáo là Nguyễn Thanh H, Trần Trung T, Văn Tiến C, phù hợp với lời khai của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật vụ án bị thu giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thanh H, Trần Trung T, Văn Tiến C có đủ yếu tố cấu thành của tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 31-01-2018 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thanh H, Trần Trung T, Văn Tiến C phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin được xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Đại H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Bị cáo Nguyễn Đại H bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, có hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc tù từ ba tháng đến ba

năm. Vụ án có 4 bị cáo và 2 đối tượng được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tham gia đánh bạc với số tiền đánh bạc bị quy kết 10.900.000đ, quá trình điều tra và xét xử không xác định được người khởi xướng, chủ mưu. Bị cáo Nguyễn Đại H và các bị cáo khác trong vụ án đều có quá trình nhân thân, mức độ phạm tội như nhau nhưng chỉ riêng bị cáo Nguyễn Đại H bị xử phạt hình phạt tù. Bị cáo Nguyễn Đại H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 2 tình tiết giảm nhẹ theo các điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng bị xử phạt hình phạt tù là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo và không công bằng so với các bị cáo khác trong vụ án. Theo tính chất mức độ vụ án, số tiền đánh bạc của vụ án bị thu giữ, vị trí, vai trò, mức độ tham gia của bị cáo Nguyễn Đại H trong vụ án, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại theo xác nhận, đề nghị của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là thỏa đáng và để cho bị cáo có điều kiện được làm việc chăm lo cuộc sống gia đình.

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và kết quả xét xử thì hiện tại bị cáo Nguyễn Đại H đang làm nghề sửa chữa điện thoại di động, thu nhập bình quân 4.000.000đ/tháng, theo đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bị khấu trừ thu thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ với mức khấu trừ 10% là 400.000đ/tháng để sung và ngân sách Nhà nước.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đại H.

Bị cáo Nguyễn Đại H kháng cáo được chấp nhận để sửa án sơ thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vụ án được xét xử sau ngày 01/01/2018 nhưng Bản án sơ thẩm lại áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 (đã hết hiệu lực) để xử lý vật chứng vụ án là không đúng, cần phải rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357, khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại H để sửa án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Đại H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú là UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án, Bản án phúc thẩm.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Đại H bị khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo mức thu nhập bình quân 4.000.000đ/tháng là 400.000đ/tháng để sung quỹ Nhà nước; phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Đại H cho UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm đối bị cáo Nguyễn Đại H.

Bị cáo Nguyễn Đại H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Trung T, Văn Tiến C; về xử lý vật chứng vụ án, về tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền đánh bạc, về tạm giữ tiền để bảo đảm thi hành án; về buộc các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thanh H, Trần Trung T, Văn Tiến C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ Án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/4/2018).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt